

Bản án số: 47 /2018/HNGĐ -ST

Ngày: 01/10/2018

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa**

- **Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ N Đức**

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu T Long - cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thúy N, sinh năm 1972

HKTT: Số A, N, phường T, TP Nam Định

Địa chỉ: Số C đường T, phường H, TP Nam Định

Bị đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1962

HKTT: Số A, N, phường T, TP Nam Định

Địa chỉ: Tổ V, phường T, quận Long Biên, TP Hà Nội

(Chị N, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Ngô Thúy N trình bày:**

Chị Ngô Thúy N kết hôn với anh Phạm Anh T trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà năm 1997 (nay là thành phố Nam định, tỉnh Nam Định).

Vợ chồng anh chị chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2008 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, sống thiếu tin tưởng nhau. Anh T luôn coi thường chị và nghi ngờ chị ngoại tình. Do vậy, chị cảm thấy mệt mỏi, tình cảm vợ chồng bị xa cách. Vợ chồng đã trải qua thời gian dài không có sự chăm sóc, quan tâm tới nhau. Cả hai đều độc lập và chủ động trong cuộc sống của mình. Năm 2010, do anh T làm ăn thua lỗ nên anh chị đã bán nhà để trả nợ, sau đó anh T chuyển lên ở tại Tổ 11, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, còn chị và các con ở tại Nam Định. Quãng thời gian này, vợ chồng hầu như không có sự C a sẻ giao lưu hay trao đổi gì với nhau. Cuộc sống vợ chồng nặng nề mệt mỏi, không có tình cảm. Tháng 4/2015 vợ chồng cắt đứt quan hệ và sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Năm 2015 anh T có viết thư cho chị đề nghị vợ chồng ly hôn. Nay mâu thuẫn vợ chồng chị không còn khả năng đoàn tụ nữa, chị xác định tình cảm không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hồng S, sinh ngày 09/10/1997 và cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2003. Cháu S đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, còn cháu C hiện nay cháu đang ở với chị tại Nam Định. Khi Lly hôn, chị xin nuôi cháu C và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm việc tại Trung tâm Phát hành phim và C ếu bóng Nam Định. Thu nhập khoảng 10.700.000đ/tháng.

Về tài sản chung: chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị khẳng định không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày của mình tại Tòa. Chị xin được ly hôn với anh T do tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, vợ chồng không có sự đồng cảm. Về con chung chị xin nuôi cháu C và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung. Cháu S đã trưởng thành việc ở với ai là tùy ở cháu. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Phạm Anh T trình bày:**

Tại bản tự khai ngày 24/7/2018 và các buổi làm việc tại Tòa án, anh T trình bày: anh và chị Ngô Thúy N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, TP Nam Định năm 1997. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến nay không có mâu thuẫn nào lớn chỉ là hai người không hiểu nhau dẫn đến có những quan điểm khác nhau. Bản thân anh phải tập trung lo khôi phục kinh tế gia đình sau giai đoạn bị khủng hoảng nên ít có thời gian quan tâm chăm sóc đến vợ. Chị N cho rằng anh không quan tâm đến chị N nên tình cảm cứ xa dần. Trong khi đó, chị N cũng không quan tâm chăm sóc gì đến anh. Anh chị không có sự C a sẻ cứ để trượt dốc về tình cảm nên mới dẫn đến tình trạng như thế này. Vợ chồng anh chị ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Anh cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành công. Việc anh không quan tâm tới chị N là do anh buồn chán chuyện gia đình. Anh phát hiện chị N ngoại tình nhưng chị N không nhận là sai

lầm của mình. Anh vẫn có thể tha thứ cho chị N nếu chị N biết sửa sai. Nay chị N kiên quyết ly hôn anh không đồng ý. Anh muốn làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ai đúng ai sai phải rõ ràng, sau đó không ở được với nhau thì ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hồng S , sinh ngày 09/10/1997 và cháu Phạm Quỳnh C , sinh ngày 24/4/2003. Cháu S đã trưởng thành việc ở với ai là tùy ở cháu. Còn cháu C , anh đồng ý để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dạy cháu. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con anh sẽ đóng góp tùy tâm.

- Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh khẳng định anh chị không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp anh xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T giữ nguyên lời khai tại Tòa và trình bày: vợ chồng anh không có sự C a sê, cảm thông cho nhau. Khi anh chuyển lên sinh sống tại Hà Nội, vợ chồng xa cách về địa lý nên cũng ít có thời gian để gần gũi nhau. Anh có thấy hàng xóm, dư luận xung quanh xì xèo về việc vợ anh ngoại tình. Anh đã gửi nhiều thư để khuyên can vợ nhưng chị N kiên quyết không thay đổi. Trong thư cũng có lần anh yêu cầu ly hôn nhưng là do chị N không nhận ra sai lầm của mình. Đến nay anh cũng không có phương án nào để vợ chồng quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh không xuất trình tài liệu chứng cứ nào liên quan đến việc chị N ngoại tình. Nay anh đề nghị Tòa án không đề cập xem xét việc chị N ngoại tình nữa. Về con chung anh nhất trí với lời trình bày của chị N . Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thúy N đối với anh Phạm Anh T . Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hồng S , sinh ngày 09/10/1997 và cháu Phạm Quỳnh C , sinh ngày 24/4/2003. Cháu S đã trưởng thành việc ở với ai là tùy ở cháu. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị đề nghị giao cháu C cho chị N nuôi dưỡng và tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung của anh chị: do không có tranh chấp, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Chị Ngô Thúy N khởi kiện vụ án về việc “ Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là anh Phạm Anh T , địa chỉ cư trú tại Tổ 11, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ngô Thúy N và anh Phạm Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, TP Nam Định năm 1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống thiếu tin tưởng nhau, bất đồng trong cách sống, không ai quan tâm tới ai. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, anh chị cũng thể hiện rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống. Anh T nghi ngờ chị N ngoại tình nhưng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh không xuất trình tài liệu chứng cứ nào liên quan đến việc này. Bản thân anh tại phiên tòa cũng đề nghị không đề cập đến việc chị N ngoại tình nữa. Chính vì sự nghi ngờ nhau nên cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc. Anh T cũng thừa nhận không có phương án nào để vợ chồng quay về đoàn tụ nếu chị N kiên quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ anh chị mâu thuẫn đã căng thẳng, kéo dài, không có cơ hội quay về đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh T như vậy là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị N làm đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* **Về con chung:** anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hồng S , sinh ngày 09/10/1997 và cháu Phạm Quỳnh C , sinh ngày 24/4/2003. Khi ly hôn anh chị đều thống nhất để chị N nuôi cháu C và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung. Đối với cháu S đã trưởng thành việc ở với ai là tùy ở cháu.

Xét thấy anh chị đều thỏa thuận để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C . Tại Tòa án, cháu C cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Hiện nay chị N đang công tác tại Trung tâm Phát hành phim và C ếu bóng Nam Định, thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị N , giao cháu C cho chị N trực tiếp chăm sóc là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Tuấn đóng góp phí tổn nuôi con chung.

* Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu và tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Ngô Thúy N và anh Phạm Anh T

2. Về nuôi con chung

1.1. Giao cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2003 cho chị Ngô Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng.

1.2. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Đối với cháu Phạm Hồng S đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Ngô Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0625 ngày 15/7/2018 tại C cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị N và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND Tp. Hà Nội

-VKSND q. Long Biên

-C cục THADS q. Long Biên

-UBND p Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội.

- Các đương sự

- Lưu HS

- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa